UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1725 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: ha

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
	Tổng số	**3.256,8**	**3.256,8**	-	-
	Trồng cây hàng năm	3.212,8	3.212,8	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	44,0	44,0	-	-
	Trong đó:				
1	**Phường An Bình**	**390,0**	**390,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	370,0	370,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	20,0	20,0		
2	**Phường Cao Lãnh**	**0,5**	**0,5**	-	-
	Trồng cây hàng năm	0,5	0,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
3	**Phường Hồng Ngự**	**5,0**	**5,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	5,0	5,0	-	-
4	**Phường Mỹ Ngãi**	**6,2**	**6,2**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
5	**Phường Mỹ Trà**	**91,9**	**91,9**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	87,9	87,9	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	4,0	4,0	-	-
6	**Phường Sa Đéc**	**22,0**	**22,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	22,0	22,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
7	**Phường Thường Lạc**	**30,0**	**30,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	30,0	30,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
8	**Xã An Hòa**	**5,0**	**5,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	5,0	5,0	-	-
9	**Xã An Long**	**313,0**	**313,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	313,0	313,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
10	**Xã An Phước**	**70,0**	**70,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	70,0	70,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-		

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
11	**Xã Long Khánh**	**14,0**	**14,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	14,0	14,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
12	**Xã Lấp Vò**	**113,0**	**113,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	113,0	113,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
13	**Xã Mỹ An Hưng**	**100,0**	**100,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	100,0	100,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
14	**Xã Mỹ Quí**	**172,0**	**172,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	172,0	172,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
15	**Xã Phong Mỹ**	**165,0**	**165,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	165,0	165,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
16	**Xã Phú Cường**	**380,0**	**380,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	380,0	380,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
17	**Xã Phú Thọ**	**2,0**	**2,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	2,0	2,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
18	**Xã Phương Thịnh**	**50,3**	**50,3**	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,3	50,3	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
19	**Xã Tam Nông**	**360,0**	**360,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	355,0	355,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	5,0	5,0		
20	**Xã Thanh Mỹ**	**5,0**	**5,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
21	**Xã Tràm Chim**	**200,0**	**200,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	200,0	200,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
22	**Xã Trường Xuân**	**38,0**	**38,0**	**-**	**-**
	Trồng cây hàng năm	38,0	38,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
23	**Xã Tân Dương**	**5,0**	**5,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
24	**Xã Tân Hồng**	**63,0**	**63,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	63,0	63,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
25	**Xã Tân Hội Cơ**	**45,0**	**45,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	45,0	45,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
26	**Xã Đốc Binh Kiều**	**50,0**	**50,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
27	**Phường Gò Công**	**1,0**	**1,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	1,0	1,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
28	**Phường Long Thuận**	**5,0**	**5,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-		
29	**Phường Mỹ Phước Tây**	**3,7**	**3,7**	-	-
	Trồng cây hàng năm	3,7	3,7	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
30	**Phường Sơn Qui**	**10,5**	**10,5**	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
31	**Xã An Thạnh Thuỷ**	**85,0**	**85,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	85,0	85,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
32	**Xã Châu Thành**	**11,8**	**11,8**	-	-
	Trồng cây hàng năm	11,8	11,8	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
33	**Xã Gia Thuận**	**3,0**	**3,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	3,0	3,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
34	**Xã Gò Công Đông**	**12,0**	**12,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	12,0	12,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
35	**Xã Hậu Mỹ**	**8,0**	**8,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	8,0	8,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
36	**Xã Hội Cư**	**10,5**	**10,5**	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
37	**Xã Long Bình**	**10,0**	**10,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,0	10,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
38	**Xã Long Định**	**27,5**	**27,5**	-	-
	Trồng cây hàng năm	27,5	27,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
39	**Xã Mỹ Lợi**	**9,5**	**9,5**	-	-
	Trồng cây hàng năm	9,5	9,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
40	**Xã Mỹ Thiện**	**11,0**	**11,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	11,0	11,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
41	**Xã Mỹ Thành**	**80,0**	**80,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	80,0	80,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
42	**Xã Phú Thành**	**21,0**	**21,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	21,0	21,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
43	**Xã Thạnh Phú**	**71,0**	**71,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	71,0	71,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
44	**Xã Tân Hòa**	**1,2**	**1,2**	-	-
	Trồng cây hàng năm	1,2	1,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
45	**Xã Tân Phú**	**6,2**	**6,2**	-	-
	Trồng cây hàng năm	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
46	**Xã Tân Phước 3**	**82,0**	**82,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	82,0	82,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
47	**Xã Tân Điền**	**15,0**	**15,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	13,0	13,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	2,0	2,0	-	-
48	**Xã Tân Đông**	**11,0**	**11,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	8,0	8,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	3,0	3,0	-	-
49	**Xã Vĩnh Bình**	**15,0**	**15,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	15,0	15,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thuỷ sản	-	-	-	-
50	**Xã Đồng Sơn**	**50,0**	**50,0**	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-